

# THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC TỰ LÀM ĐỒ DÙNG DẠY HỌC CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TIỂU HỌC, HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

**Trần Tấn Lộc**

*Trường Tiểu học Lê Thành Tằng, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang*

*Email: tranlocgct@gmail.com*

**Lịch sử bài báo:**

*Ngày nhận: 21/9/2021; Ngày nhận chỉnh sửa: 20/10/2021; Ngày duyệt đăng: 14/02/2022*

## **Tóm tắt**

*Thiết kế đồ dùng dạy học là một trong những yếu tố góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở trường học; tuy nhiên, nhiều giáo viên chỉ tập trung vào công tác giảng dạy mà không chú ý đến việc sáng tạo ra các đồ dùng dạy học. Vì vậy, hiện nay chỉ một ít giáo viên tiếng Anh tiểu học sử dụng các đồ dùng dạy học tự làm trong quá trình dạy và học. Bài báo này nhằm mục đích đánh giá thực trạng việc làm đồ dùng dạy học của giáo viên tiếng Anh tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang và đề xuất một số giải pháp thiết yếu nâng cao công tác tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên một cách hiệu quả.*

**Từ khóa:** *Đồ dùng dạy học, giải pháp, giáo viên tiếng Anh tiểu học, sản phẩm.*

---

# REALITIES AND SOLUTIONS TO ENHANCE HAND-MADE TEACHING AIDS FOR PRIMARY ENGLISH TEACHERS IN GO CONG TAY DISTRICT, TIEN GIANG PROVINCE

**Tran Tan Loc**

*Le Thanh Tang Primary School, Go Cong Tay district, Tien Giang province*

*Email: tranlocgct@gmail.com*

**Article history**

*Recieved: 21/9/2021; Received in revised form: 20/10/2021; Accepted: 14/02/2022*

## **Abstract**

*Designing teaching aids is one of the factors contributing to teaching quality. However, many teaching staffs have merely focused on teaching activities rather than, teaching aids creation. Therefore, only a few primary English teachers use aids in their teaching and learning process. This paper aims at evaluating the realities of making teaching aids among primary English teachers in Go Cong Tay district, Tien Giang province, and then posing some crucial suggested solutions to enliven and develop these activities more effectively.*

**Keywords:** *Primary English teacher, products, solutions, teaching aids.*

---

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.11.4.2022.972>

Trích dẫn: Trần Tấn Lộc. (2022). Thực trạng và giải pháp nâng cao công tác tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên tiếng Anh tiểu học, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 11(4), 105-111.

## 1. Đặt vấn đề

Theo Lotx Klinbơ “thiết bị dạy học (TBDH) (hay còn gọi là đồ dùng dạy học (ĐDDH) là tất cả những phương tiện vật chất cần thiết cho giáo viên (GV) và học sinh (HS) tổ chức và tiến hành hợp lý, có hiệu quả quá trình giáo dục và giảng dạy ở các môn học, cấp học” (trích dẫn lại Vũ Xuân Hùng, 2016, tr. 11). TBDH hay ĐDDH là một bộ phận trong hệ thống cơ sở vật chất, là tất cả những phương tiện quan trọng được GV và HS sử dụng trong hoạt động dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong hoạt động khám phá và lĩnh hội tri thức.” (Vũ Xuân Hùng, 2016, tr. 11). TBDH là thuật ngữ chỉ một vật thể hoặc một tập hợp đối tượng vật chất mà người GV sử dụng với tư cách là phương tiện truyền đạt và điều khiển hoạt động nhận thức của HS, còn đối với người học thì đó là các nguồn tri thức, là các phương tiện hỗ trợ cho hoạt động nhận thức và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo. ĐDDH tự làm là hình ảnh, dụng cụ, đồ vật, là sản phẩm thủ công trí tuệ của GV thiết kế ra nhằm mục tiêu sử dụng vật thể trực quan để phục vụ hoạt động giảng dạy và học tập của GV và HS. Gần đây một số tác giả tiêu biểu như: Trần Minh Thịnh (2013), Nguyễn Thị Ngọc Ánh (2014), Đỗ Hồng Sâm (2016) có một số bài báo nghiên cứu về lĩnh vực TBDH, ĐDDH, sử dụng ĐDDH trực quan góp phần nâng cao chất lượng dạy học tại các cơ sở giáo dục. Các nghiên cứu đều xuất phát từ thực tiễn để đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao công tác tự làm ĐDDH ở một số đơn vị. Hoạt động thiết kế ĐDDH của GV hiện nay là một trong những hoạt động thiết yếu nhằm tạo nên một hệ thống thiết bị đa dạng ở trường tiểu học; tuy nhiên, những năm gần đây, số lượng GV tham gia làm ĐDDH không nhiều về số lượng và chất lượng do nhiều nguyên nhân khác nhau dẫn đến thực trạng trên; thực tế, việc làm ĐDDH thủ công mất rất nhiều thời gian, công sức, trí tuệ và kinh phí để có thể cho ra những sản phẩm phục vụ dạy học hiệu quả.

Chính vì thế, tác giả thấy cần nghiên cứu về thực trạng việc làm ĐDDH của GV tiếng Anh ở các trường tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang và đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác làm ĐDDH môn tiếng Anh ở trường tiểu học.

## 2. Nội dung

### 2.1. Khái quát về khảo sát

Nhằm phục vụ cho việc nghiên cứu thực trạng

việc làm ĐDDH của GV tiếng Anh, tác giả đã tiến hành khảo sát trong 5 năm học (từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021) với 50 GV tiếng Anh tiểu học (bằng biểu mẫu Google) đang công tác tại 16 trường tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang. Có thể nói 16 trường tiểu học này đều là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trong đó có 60% trường đạt kiểm định chất lượng (KĐCL) giáo dục mức độ 2 và 40% trường học đạt KĐCL giáo dục mức độ 1. Điều này chứng tỏ các trường đều có 100% cán bộ quản lý và GV đạt chuẩn và trên chuẩn. Phần lớn GV đều có tay nghề cao, dày dặn kinh nghiệm, và đặc biệt có đội ngũ GV trẻ đầy nhiệt huyết và đam mê sáng tạo trong dạy học.

Tác giả đã tiến hành nghiên cứu tài liệu, tổng hợp số liệu các sản phẩm ĐDDH dự thi hàng năm (từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021) của GV tiếng Anh tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang kết hợp với khảo sát 50 GV tiếng Anh tiểu học trên địa bàn huyện với 05 vấn đề được đặt ra như sau: (1) Về động cơ làm ĐDDH của GV tiếng Anh; (2) Mức độ cần thiết phải làm ĐDDH môn tiếng Anh; (3) Hiệu quả của việc sử dụng ĐDDH môn tiếng Anh trong tiết dạy; (4) Nhu cầu cần hỗ trợ khi tham gia tự làm ĐDDH của GV tiếng Anh; (5) Những khó khăn của GV khi làm ĐDDH môn tiếng Anh. Mục tiêu của khảo sát này nhằm thu thập thông tin phản hồi từ các đối tượng được khảo sát, tiếp đến phân tích các dữ liệu thu thập để đánh giá về thực trạng việc làm ĐDDH của GV tiếng Anh tiểu học trên địa bàn huyện, để từ đó đề xuất những giải pháp nhằm duy trì và nâng cao công tác tự làm ĐDDH của GV tiếng Anh nói riêng và GV tiểu học nói chung trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

### 2.2. Thực trạng làm ĐDDH của GV tiếng Anh trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang

Phong trào tự làm ĐDDH ở trường tiểu học được ngành giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) triển khai và duy trì từ nhiều năm nay, qua phong trào làm ĐDDH chứng tỏ sự nhiệt tình, sáng tạo, thiết kế ra các công cụ sản phẩm trí tuệ của GV tiếng Anh nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục; đồng thời góp phần bổ sung thêm nguồn trang thiết bị phục vụ giảng dạy cho nhà trường và ngành GD&ĐT địa phương.

- Số lượng ĐDDH tự làm cấp Trường 5 năm học: 2016-2017 có 14 ĐDDH, 2017-2018 có 17 ĐDDH,

2018-2019 có 20 ĐDDH, 2019-2020 có 17 ĐDDH và 2020-2021 có 17 ĐDDH. Chúng tôi thấy rằng, số lượng GV tiếng Anh tham gia làm ĐDDH cấp trường có tăng nhưng không đáng kể và không ổn định, có xu hướng giảm do nguyên nhân khách quan và chủ quan khác nhau.

- Về mức khen thưởng cho các ĐDDH đạt cấp Trường: Giải A: 300.000đ/sản phẩm, giải B:

200.000 đ/sản phẩm, và giải C: 150.000 đ/sản phẩm (Trường Tiểu học Lê Thành Tăng, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, 2020, tr. 29). Đa số các ĐDDH dự thi cấp trường đều đạt giải cấp Trường, giúp hỗ trợ một phần kinh phí mua vật liệu khi làm ĐDDH.

- Số lượng ĐDDH đạt cấp Huyện 5 năm học từ 2016-2017 đến 2020-2021 (Bảng 1).

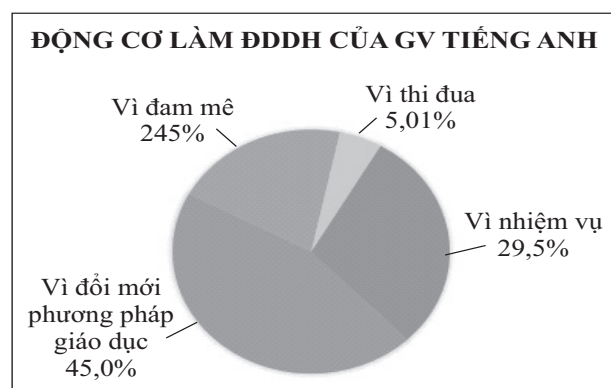
**Bảng 1. Đồ dùng dạy học đạt cấp Huyện 5 năm học**

| Năm học               | Năm học 2016-2017 | Năm học 2017-2018 | Năm học 2018-2019 | Năm học 2019-2020 | Năm học 2020-2021 |
|-----------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Số ĐDDH đạt cấp huyện | 05                | 07                | 03                | 03                | 04                |

(Nguồn: Quyết định công nhận ĐDDH đạt cấp Huyện của UBND huyện Gò Công Tây hàng năm)

Dựa vào Bảng 1, có thể thấy số lượng ĐDDH đạt cấp Huyện cũng rất hiếm trong số hơn 15 ĐDDH môn tiếng Anh dự thi cấp Huyện, mỗi năm chỉ có khoảng từ 3-7 ĐDDH đạt cấp Huyện, chứng tỏ rất khó đạt được ĐDDH cấp huyện bởi các tiêu chí chấm điểm của Hội đồng chấm thi rất gắt gao. Từ đó, GV cảm thấy e ngại khi tham gia dự thi làm ĐDDH với lý do làm ĐDDH rất tốn chi phí, công sức, thời gian, trí tuệ và khó đạt giải. Mỗi ĐDDH tự làm GV mất khoảng chi phí dao động từ 500.000 đồng đến hơn 1.000.000 đồng/ĐDDH, nhưng không phải ĐDDH nào càng mất tiền thì sẽ có cơ hội đạt cấp Huyện. Đây cũng chính là những nguyên nhân chính khiến nhiều GV tiếng Anh ít đầu tư cho công tác làm ĐDDH.

### 2.3. Động cơ làm ĐDDH của GV tiếng Anh



**Biểu đồ 1. Động cơ làm ĐDDH của GV tiếng Anh**

Theo Quân Hà Hưng (2012, tr. 136) “Một trong những định hướng quan trọng trong đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học hiện nay là động viên, khuyến

khích GV khai thác và sử dụng tối đa các TBDH đã được cung cấp, giúp cho việc giảng dạy và học tập đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, qua quá trình giảng dạy, các TBDH được cung cấp sẵn cho GV trong nhiều bài học vẫn chưa đáp ứng được nội dung yêu cầu của bài học cũng như chưa thể hiện được các yếu tố mang tính chất trực quan sinh động cao”.

Dựa trên kết quả khảo sát từ Google biểu mẫu với 50 GV tiếng Anh tiểu học, có thể thấy động cơ làm ĐDDH của GV tiếng Anh không phải vì mục tiêu thi đua hay vì nhiệm vụ mà là vì tính “đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của HS” (Bộ GD&ĐT, 2020, tr. 7) lấy người học làm trung tâm nên đòi hỏi người GV phải năng động sáng tạo, tìm tòi, sưu tầm những nguyên vật liệu có sẵn xung quanh mình để làm ra các TBDH có giá trị dạy học cao. Có 45% số GV được khảo sát cho rằng việc làm ĐDDH không phải vì thi đua, nếu GV có ĐDDH đạt cấp huyện cũng không chắc được xét các danh hiệu thi đua cao như Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc các thành tích cao hơn mà làm ĐDDH là vì nhằm đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc sử dụng các sản phẩm ĐDDH trực quan, sinh động trong giờ dạy; như vậy, chính động cơ làm ĐDDH của GV sẽ tạo ra động cơ học tập tốt hơn, giúp HS tập trung chú ý cao độ và nắm vững kiến thức mới nhanh hơn và sâu hơn. Thêm vào đó, việc sử dụng ĐDDH của GV trong tiết học giúp HS thực hiện các hoạt động luyện tập, các em sẽ biết quý trọng các công cụ lao động được tạo ra từ trí tuệ sư phạm của GV. Có 5% số GV được khảo sát cho rằng việc làm ĐDDH là vì thi đua, vì nếu GV có ĐDDH dự thi cấp

huyền đạt sẽ tạo được danh tiếng cho mình và được xét các danh hiệu thi đua cao như Chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc các thành tích cao khác.

#### 2.4. Nhận thức của GV tiếng Anh về việc làm ĐDDH

Qua khảo sát 50 GV tiếng Anh tiểu học, trong đó có 3 GV nam và 47 GV nữ ở 16 trường tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, kết quả như sau:

- Với câu hỏi “Theo anh/chị về mức độ cần thiết phải làm ĐDDH môn tiếng Anh như thế nào?”, kết quả có 08 (16,0%) GV nhận thấy rất cần thiết phải làm ĐDDH môn tiếng Anh trong giờ dạy tiếng Anh, có 30 (60,0%) GV xem việc làm ĐDDH môn tiếng Anh ở tiểu học là khá cần thiết, với 10 (20,0%) GV và 02 (4,0%) GV xem việc thiết kế các ĐDDH môn tiếng Anh khi giảng dạy HS là cần thiết và ít cần thiết, không có GV nào xem là không cần thiết khi làm ĐDDH môn tiếng Anh (Bảng 2).

Tiếp theo, với câu hỏi “Theo anh/chị nhận thấy về hiệu quả của việc sử dụng ĐDDH môn tiếng Anh trong tiết dạy của mình như thế nào?”, kết quả hầu hết GV tiếng Anh tiểu học đều nhận thức được tính hiệu quả của việc sử dụng ĐDDH trong giờ dạy của mình. Qua các hoạt động dự giờ đồng nghiệp trong các giờ dạy có sử dụng ĐDDH, qua quan sát hoạt động hình thành kiến thức mới, hoạt động luyện tập trên lớp, cùng với quá trình giảng dạy nhiều năm tác giả có sử dụng các ĐDDH trong các giờ dạy tiếng Anh ở trường tiểu học, tác giả nhận định rằng chính những ĐDDH trực quan sinh động này giúp HS dễ tiếp nhận ngữ liệu bài học một cách nhanh chóng, GV dễ truyền tải kiến thức một cách khoa học cho HS, HS có thể sử dụng các ĐDDH của GV để tham gia vào các hoạt động đóng vai luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trên lớp. Một mặt, việc sử dụng ĐDDH trên lớp giúp kích thích tính tò mò, khả năng tư duy, tạo phần khởi và lôi cuốn HS vào bài học của GV; mặt khác, GV sử dụng ĐDDH trên lớp sẽ làm cho lớp học ngoại ngữ thêm sinh động với các ĐDDH đa dạng của GV. Vũ Xuân Hùng (2016, tr.12) cho rằng sử dụng ĐDDH góp phần quan trọng nâng cao chất lượng dạy, là nguồn thông tin giúp đỡ cho GV và HS tổ chức, điều khiển hoạt động nhận thức của HS.

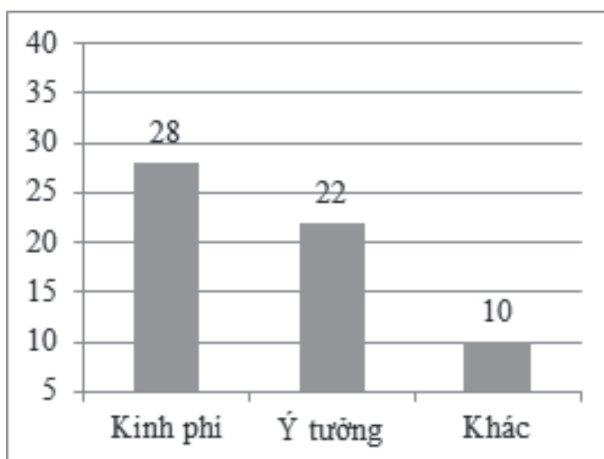
**Bảng 2. Nhận thức của GV về mức độ cần thiết của việc làm ĐDDH môn tiếng Anh**

| Mức độ          | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
|-----------------|----------|-----------|
| Rất cần thiết   | 08       | 16,0      |
| Khá cần thiết   | 30       | 60,0      |
| Cần thiết       | 10       | 20,0      |
| Ít cần thiết    | 02       | 4,0       |
| Không cần thiết | 00       | 0,0       |

**Bảng 3. Nhận thức của GVTA về hiệu quả của việc sử dụng ĐDDH trong giảng dạy**

| Mức độ         | Số lượng | Tỉ lệ (%) |
|----------------|----------|-----------|
| Rất hiệu quả   | 17       | 34,0      |
| Khá hiệu quả   | 28       | 56,0      |
| Hiệu quả       | 05       | 10,0      |
| Ít hiệu quả    | 00       | 0,0       |
| Không hiệu quả | 00       | 0,0       |

Nhằm đẩy mạnh công tác tự làm ĐDDH môn tiếng Anh, tác giả đã đưa ra 3 ý kiến để thăm dò về nhu cầu cần hỗ trợ khi tham gia tự làm ĐDDH của GV như sau: (1) nhu cầu về kinh phí, (2) hỗ trợ ý tưởng, (3) hỗ trợ khác. Kết quả thu được từ Biểu đồ 2.



**Biểu đồ 2. Nhu cầu cần hỗ trợ khi làm ĐDDH của GV tiếng Anh**

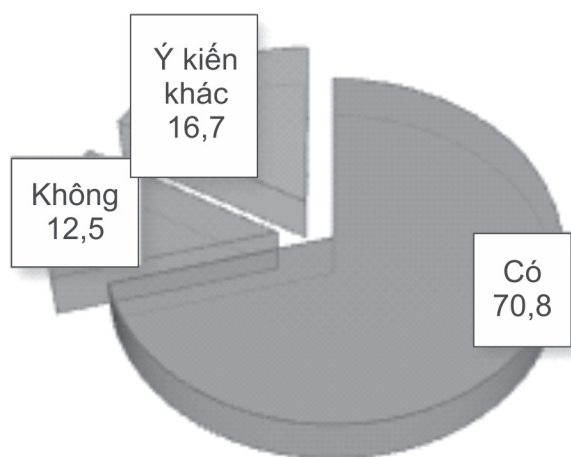
Nhìn chung, việc sử dụng ĐDDH môn tiếng Anh tự làm trong các giờ dạy dưới bất kỳ hình thức nào như: kiểm tra, thảo luận, luyện tập hay hoạt động truyền tải kiến thức mới đều với mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học. Việc sử dụng ĐDDH như

thế nào để đạt hiệu quả tốt nhất đòi hỏi GV bộ môn tiếng Anh và GV tiểu học phải có sự nghiên cứu, áp dụng linh hoạt trong các hoạt động để tạo cho các em hứng thú, say mê và tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục.

#### 2.4. Một số khó khăn của GV khi làm ĐDDH môn tiếng Anh

Đồ dùng dạy học tự làm đã mang lại những ưu điểm đáng kể góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy cũng như làm tăng thêm nguồn trang thiết bị cho nhà trường. Tuy nhiên, trong công tác tự làm ĐDDH bộ môn tiếng Anh nói riêng và GV tiểu học nói chung đang gặp phải những khó khăn và hạn chế đáng quan tâm.

Với câu hỏi “Anh/ chị có gặp khó khăn gì không khi làm ĐDDH môn tiếng Anh, nếu có những khó khăn đó là gì?”, kết quả khảo sát thu được thể hiện qua Biểu đồ 3 và được tác giả tổng hợp và phân tích như sau:



**Biểu đồ 3. Khảo sát ý kiến về những khó khăn khi làm ĐDDH của GV tiếng Anh**

*Một là*, phong trào làm ĐDDH của GV chưa thu hút đông đảo GV tham gia vì có một số GV tiếng Anh cho rằng bộ môn tiếng Anh đã có nhiều nhà xuất bản sách giáo khoa đã trang bị một nguồn tài nguyên số đa dạng, miễn phí như (Flashcards, Puppets,..) nên GV nghĩ đây sẽ đủ nên hạn chế sáng tạo làm ra những sản phẩm thủ công mới phục vụ giảng dạy HS.

*Hai là*, một số GV lớn tuổi, thường quen với việc dạy chay, không sử dụng ĐDDH trong lớp, dẫn đến thụ động nghiên cứu sáng tạo làm ĐDDH, kết quả là HS kém hứng thú trong giờ học của mình.

*Ba là*, việc đầu tư làm ĐDDH mất nhiều thời gian, công sức và kinh phí để thực hiện một sản phẩm có chất lượng: hiện nay GV ngoài giờ lên lớp còn phải làm hồ sơ sổ sách, soạn giáo án ngoài giờ lên lớp còn phải lo cho gia đình nên việc dành thời gian để tự làm ĐDDH là không hề đơn giản. Bên cạnh đó, việc sưu tầm những chế phẩm có sẵn xung quanh thì chưa đủ, GV cần phải tốn tiền mua thêm các nguyên vật liệu khác để có thể tạo ra những ĐDDH đáp ứng các tiêu chuẩn như: tiêu chuẩn sư phạm, tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn mỹ thuật, tiêu chuẩn kinh tế, và tiêu chuẩn sáng tạo của ĐDDH).

*Bốn là*, khó có thể đạt ĐDDH cấp huyện bởi các tiêu chuẩn chấm một ĐDDH rất gắt gao, muốn ĐDDH tự làm của mình đạt cấp huyện hoặc dự thi đạt cấp tỉnh thì GV phải đầu tư rất nhiều từ ý tưởng, thời gian, tiền bạc để có thể cho ra những sản phẩm ĐDDH có chất lượng đáp ứng năm tiêu chuẩn của Hội đồng chấm thi. Do đó, một phần lớn GV ít tham gia hoặc không tham gia làm ĐDDH cấp trường hay là cấp huyện hoặc cấp tỉnh. Qua khảo sát, tác giả cũng thu thập được có GV tiếng Anh 5 năm giảng dạy không làm bất kỳ một ĐDDH nào chỉ sử dụng những ĐDDH hoặc trang thiết bị do bộ phận thiết bị trường học cấp hoặc những tranh ảnh có sẵn từ nguồn tài nguyên số của các nhà xuất bản sách giáo khoa tiếng Anh cung cấp.

*Năm là*, tính hiệu quả của ĐDDH tự làm chưa cao, chưa trở thành công cụ thiết yếu trong giảng dạy của GV, một số ĐDDH chưa phát huy hết tính năng sử dụng cũng như ưu điểm của nó; thực tiễn cho thấy, có ĐDDH chỉ sử dụng cho một bài học hoặc một tiết học mà chưa được sử dụng lâu dài.

*Sáu là*, thực trạng thay đổi sách giáo khoa liên tục hàng năm cũng ảnh hưởng đến việc phải thay đổi hoặc hủy bỏ các ĐDDH không cần thiết; những năm gần đây, tình trạng thay đổi sách giáo khoa tiếng Anh tiểu học ở một số địa phương kéo theo việc bỏ các ĐDDH tự làm không có liên quan đến nội dung chương trình sách giáo khoa mới. Chính điều này đã tạo nên sự lãng phí công sức, tiền bạc, trí tuệ của GV phải đầu tư làm ra các ĐDDH nhưng chỉ sử dụng một lần duy nhất rồi bỏ vào kho chứa phế liệu làm ảnh hưởng đến tâm thế e ngại phải đầu tư làm ĐDDH của GV.

### **3. Giải pháp khuyến khích đẩy mạnh công tác tự làm ĐDDH của GV tiếng Anh tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang**

Dựa trên kết quả khảo sát kết hợp với nghiên cứu thực tiễn tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tác giả đề xuất một số giải pháp góp phần đẩy mạnh về chất lượng lẫn số lượng phong trào làm ĐDDH của GV tiếng Anh tiểu học như sau:

- Ngành GD&ĐT có kế hoạch chỉ đạo sử dụng sách giáo khoa lâu dài tránh tình trạng thay đổi sách giáo khoa hàng năm dẫn đến tình trạng một số ĐDDH được làm ra năm nay lại không được sử dụng hoặc huỷ bỏ vào năm sau vì không phù hợp với nội dung sách giáo khoa mới.

- Xây dựng và ban hành quy chế thi đua cụ thể đối với phong trào làm ĐDDH cấp trường, cấp huyện, nên có tính điểm thưởng trong xét thi đua, khen thưởng cuối năm đối với những GV có làm ĐDDH cấp trường mà dự thi cấp huyện không đạt; bên cạnh đó cần đặc cách xét những GV có đạt ĐDDH cấp huyện hoặc cấp tỉnh sẽ ưu tiên xét các danh hiệu thi đua cao hơn như CSTĐ cơ sở. Trên thực tế có GV đạt ĐDDH cấp huyện hoặc cấp tỉnh nhưng khi xét thi đua cuối năm những người này không được xét danh hiệu CSTĐ cơ sở; từ đó, GV cảm thấy mất động lực, thiếu niềm tin vào quá trình công tác, cống hiến của bản thân dẫn đến việc hạn chế tham gia vào các phong trào thi đua của nhà trường và của ngành.

- Ngành GD&ĐT địa phương cần tổ chức những buổi triển lãm giới thiệu về những ĐDDH đạt cấp huyện để GV tiếng Anh nói riêng và GV tiểu học toàn huyện nói chung sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng những ĐDDH tự làm đạt giải cao của các đồng nghiệp trường bạn; từ đó, GV sẽ học hỏi kinh nghiệm, những phát minh, những sản phẩm trí tuệ để GV có thể làm ra những sản phẩm ĐDDH mới mang lại hiệu quả giảng dạy cao nhất.

- Nhà trường nên tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về thiết kế ĐDDH để chia sẻ những ý tưởng, những kinh nghiệm làm những ĐDDH mang lại hiệu quả trong giảng dạy và học tập của GV và HS, chú ý việc lồng ghép những nội dung đổi mới trong giảng dạy vào các ĐDDH tự làm để GV sử dụng một cách linh hoạt và hiệu quả nhất.

- Cần tổ chức các buổi hội thảo tập huấn công tác tự làm ĐDDH cho GV phụ trách thiết bị các trường

học, sau đó GV thiết bị sẽ truyền tải lại nội dung tập huấn cho GV trong trường mình biết về những tiêu chuẩn, kỹ thuật, yêu cầu cần đạt và hiệu quả sử dụng cơ bản của một ĐDDH để GV trong trường nắm được và thiết kế ra những ĐDDH đáp ứng được các tiêu chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó, nhà trường cần chỉ đạo GV thiết bị nên lập kế hoạch các ý tưởng gợi ý theo chủ đề/môn học để GV có thể tham khảo phục vụ cho việc tự làm ĐDDH của bộ môn mình phụ trách.

- Nhà trường cần tăng cường công tác kiểm tra ĐDDH tự làm của GV, có những chính sách khen thưởng phù hợp cũng như phê bình GV không tự nghiên cứu làm ĐDDH đối với môn mình phụ trách. Từ đó, GV sẽ nâng cao nhận thức về trách nhiệm, vì mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học mà chủ động, sáng tạo làm ra những ĐDDH chứa đựng tâm huyết, trí tuệ và công sức của mình vì HS thân yêu.

- Các bộ phận đoàn thể trong nhà trường cần tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng, nâng cao nhận thức về trách nhiệm, tác dụng của việc tự làm ĐDDH của GV tiếng Anh và GV tiểu học ở trường. Khuyến khích GV tự giác làm ĐDDH và sử dụng một cách hiệu quả trong dạy và học.

- Ngành GD&ĐT và nhà trường cần nghiên cứu sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ/ Định mức khen thưởng cho các Hội thi của GV ngành GD&ĐT nhằm tăng mức khen thưởng cho GV có ĐDDH đạt cấp trường, cấp huyện và cấp tỉnh. Hiện nay, GV có ĐDDH đạt cấp tỉnh thưởng như sau: giải A: 1.000.000đ/sản phẩm, giải B: 700.000 đ/sản phẩm, và giải C: 400.000 đ/sản phẩm và mức chi thưởng cấp huyện bằng 80% mức chi cấp tỉnh tương đương giải A: 800.000đ/sản phẩm, giải B: 560.000 đ/sản phẩm, và giải C: 320.000 đ/sản phẩm (Sở GD&ĐT và Sở Tài chính, tr. 10). Điều này chưa tương xứng và chưa tạo được động lực thúc đẩy GV tiếng Anh tiểu học trong công tác nghiên cứu, sáng tạo làm ra những ĐDDH có giá trị thực tiễn cao trong dạy và học bộ môn tiếng Anh.

- Nhà trường cần tăng cường công tác kiểm tra ĐDDH tự làm của GV, có những chính sách khen thưởng phù hợp cũng như phê bình GV không tự nghiên cứu làm ĐDDH đối với môn mình phụ trách. Từ đó, GV sẽ nâng cao nhận thức về trách nhiệm, vì mục tiêu đổi mới phương pháp dạy học mà chủ động, sáng tạo làm ra những ĐDDH chứa đựng tâm huyết, trí tuệ và công sức của mình vì HS thân yêu.

- Một trong những giải pháp không kém quan trọng đó là nguồn hỗ trợ thiết thực giúp GV yên tâm đầu tư vào các công trình sản phẩm ĐDDH chính là kinh phí hỗ trợ cho GV làm ĐDDH; thực tế, GV tự làm ĐDDH phải bỏ kinh phí tự túc cho mỗi đề tài sản phẩm dao động từ 800.000 đến gần 2.000.000 đồng/1 sản phẩm.

#### 4. Kết luận

Phong trào tự làm ĐDDH của GV tiếng Anh tiểu học tại các trường tiểu học trên địa bàn huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang những năm qua tuy đã đạt được một số yêu cầu nhất định nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Trên cơ sở thu thập khảo sát và phân tích các số liệu về tình hình tham gia làm ĐDDH của GV tiếng Anh trên địa bàn khảo sát, tác giả đã chỉ ra một số vấn đề khó khăn đối với GV tiếng Anh tham gia làm ĐDDH; qua đó đề xuất một số giải pháp khuyến khích nâng cao công tác tự làm ĐDDH môn tiếng Anh nói riêng và các bộ môn khác ở tiểu học nói chung góp phần nâng cao chất lượng và số lượng ĐDDH bổ sung, làm phong phú thêm nguồn trang thiết bị giáo dục của nhà trường. Với những giải pháp rất cụ thể và thực tế này, tác giả mong rằng sẽ được nghiên cứu, triển khai và mang lại hiệu quả cao nhất góp phần đẩy mạnh phong trào tự làm ĐDDH của GV toàn huyện; đồng thời, với hy vọng ngành GD&ĐT các huyện khác sẽ nghiên cứu và triển khai tại địa phương mình một cách linh hoạt và hiệu quả./.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD&ĐT. (2020). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021*. Hà Nội.
- Bộ GD&ĐT. (2020). *Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông*. Hà Nội.
- Đỗ Hồng Sâm. (2016). Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo ở trường Đại học. *Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Bình*, Số 3, 51-55.
- Nguyễn Thị Ngọc Ánh. (2014). Gợi động cơ, tạo hứng thú cho HS thông qua sử dụng đồ dùng trực quan, sản phẩm công nghệ thông tin và những bài toán xuất phát từ thực tiễn trong dạy học ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục*, Số 345, 49-50.
- Quản Hà Hưng. (2012). Tự làm ĐDDH ở tiểu học. *Module TH 19*, 135-167. Hà Nội.
- Sở GD&ĐT và Sở Tài chính tỉnh Tiền Giang. (2017). *Hướng dẫn về định mức trả lương dạy thêm giờ, thêm buổi và định mức chi tổ chức các kỳ thi của Ngành GD&ĐT*.
- Trường Tiểu học Lê Thành Täck, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (2020). *Quyết định số 02/QĐ-THLTT ngày 31/01/2020 về Quy chế chi tiêu nội bộ*.
- Trần Minh Thịnh. (2013). Ứng dụng công nghệ thông tin làm ĐDDH mô phỏng một số quá trình tự động hoá và thị giác cho máy. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: ứng dụng ICT trong GD&ĐT, nhìn lại và bức phá*.
- Vũ Xuân Hùng. (2016). Lý luận về quản lý thiết bị trong nhà trường. *Tạp chí Giáo dục*, Số 382, 11-13.